

Số: 92 /KH-UBND

Quận 3, ngày 09 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn Quận 3**  
**giai đoạn 2022-2025**

**PHẦN I**  
**CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Bệnh viêm gan vi rút (VGVR) là bệnh truyền nhiễm phổ biến gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe do các biến chứng của viêm gan vi rút. Có 5 loại vi rút viêm gan, trong đó vi rút viêm gan B và C lây truyền qua đường máu, qua quan hệ tình dục không an toàn và lây truyền từ mẹ sang con. Vi rút viêm gan D chỉ lây truyền khi có mặt vi rút viêm gan B và có đường lây truyền tương tự như vi rút viêm gan B. Vi rút viêm gan A và E lây truyền qua đường phân - miệng do thức ăn, nước uống và thực hành vệ sinh không đầy đủ. Trong các loại vi rút viêm gan, vi rút viêm gan B (HBV) và vi rút viêm gan C (HCV) thường gây bệnh mạn tính và có các biến chứng xơ gan, ung thư gan gây tử vong cao.

Bệnh viêm gan vi rút B có thể phòng ngừa được nếu sử dụng vắc xin sớm và đúng quy định. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo tất cả trẻ em cần được tiêm phòng vắc xin viêm gan B. Mặc dù có thể dự phòng được, năm 2019 tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B trên toàn cầu mới đạt 85% thấp hơn so với mục tiêu cần đạt là 90%, trong đó tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh (trong vòng 24 giờ đầu) mới đạt 43%.

Với viêm gan vi rút C, hiện nay chưa có vắc xin phòng bệnh nhưng với các phác đồ điều trị hiện có, bệnh viêm gan C có thể được chữa khỏi hoàn toàn. Các phác đồ sử dụng thuốc kháng vi rút trực tiếp (Direct Acting Antivirals - DAAs) thế hệ mới được sử dụng đơn giản với thời gian điều trị ngắn, ít độc tính và có tỷ lệ điều trị khỏi trên 95%, đặc biệt có một số loại thuốc có tác dụng với tất cả các kiểu gen. Tuy nhiên, việc tiếp cận với các thuốc này vẫn còn thấp do chi phí chẩn đoán và điều trị còn cao.

**1. Tình hình bệnh viêm gan vi rút trên thế giới**

Theo báo cáo của WHO năm 2021, có khoảng 296 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và 58 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính trên toàn cầu. Ước tính mỗi năm có 3 triệu ca nhiễm mới viêm gan B và viêm gan C. Mỗi năm trên thế giới có khoảng 1,1 triệu trường hợp tử vong có liên quan đến bệnh viêm gan vi rút trong đó có 96% là do viêm gan B và viêm gan C mà nguyên nhân chủ yếu là do ung thư biểu mô tế bào gan và xơ gan.

Theo kết quả điều tra gánh nặng bệnh tật toàn cầu năm 2010, nguyên nhân tử vong có liên quan đến viêm gan vi rút đứng hàng thứ 3 trong số các nguyên

nhân do bệnh truyền nhiễm gây ra. Ngoài ra, viêm gan cấp tính do vi rút viêm gan A và E cũng góp phần vào tỷ lệ tử vong do viêm gan vi rút với số ca tử vong mỗi năm lần lượt là 14.900 và 52.100 trường hợp.

## **2. Tình hình bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam và tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C cao trong quần thể dân cư nói chung và có gánh nặng bệnh tật cao liên quan đến viêm gan B và C. Theo kết quả mô hình ước tính gánh nặng bệnh tật do vi rút viêm gan B và C được Bộ Y tế và Tổ chức Y tế Thế giới thực hiện năm 2017, Việt Nam ước tính có khoảng 7,8 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mãn tính và khoảng gần 1 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mãn tính. Đây là nguyên nhân dẫn đến khoảng 80.000 trường hợp xơ gan và ung thư biểu mô tế bào gan và khoảng 40.000 trường hợp tử vong hàng năm và có xu hướng tiếp tục gia tăng.

Giám sát dịch tễ học huyết thanh vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C trong nhóm người trưởng thành tại Việt Nam được thực hiện tại 32 tỉnh, thành phố năm 2018 và 2019 với cỡ mẫu 25.649 người. Kết quả của giám sát dịch tễ học này cho thấy tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính (anti-HBc total dương tính và HBsAg dương tính) tại Việt Nam năm 2018 là 9,2%, trong đó cao nhất tại Nam Trung Bộ (11,4%), Tây Nguyên (11,1%), Tây Bắc (11,1%), và thấp nhất tại Bắc Trung Bộ (7,5%). Tỷ lệ đã từng nhiễm vi rút viêm gan C (anti-HCV dương tính) là 1,8%. Tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính (anti-HCV dương tính và HCV core Antigen dương tính) là 1,0%, trong đó ghi nhận trên 1,0% tại các vùng Tây Nam Bộ (1,7%), Tây Bắc (1,5%), Tây Nguyên (1,3%) và Đông Bắc (1,2%), trong khi tại Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ đều có tỷ lệ dưới 1,0%. Tỷ lệ đồng nhiễm HBV và HCV là 0,1%.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa có nguồn dữ liệu hay nghiên cứu khoa học với mẫu đại diện đủ lớn để đánh giá bức tranh và tình hình phòng chống viêm gan vi rút trên địa bàn những năm qua. Tuy nhiên, theo kết quả giám sát dịch tễ học huyết thanh vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C trong nhóm người trưởng thành tại Việt Nam được thực hiện tại 32 tỉnh, thành phố năm 2018 và 2019 với cỡ mẫu 25.649 người, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh có cỡ mẫu 810 người. Kết quả của giám sát dịch tễ học này cho thấy tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính tại Thành phố Hồ Chí Minh là 9,3%, tỷ lệ đã từng nhiễm vi rút viêm gan B là 54,5%, tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính là 0,3% và tỷ lệ đã từng nhiễm vi rút viêm gan C là 1,5%. Theo thống kê của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, trung bình mỗi ngày có khoảng 800 bệnh nhân khám các bệnh về gan, trong đó viêm gan vi rút B chiếm khoảng 60%, viêm gan vi rút C chiếm khoảng 14%. Năm 2020, tỉ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B cho trẻ em sơ sinh trong 24 giờ đầu đạt 84,41%, tỉ lệ tiêm chủng cho trẻ em <1 tuổi đạt 95%. Tỉ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai là dưới 70%, Tỷ lệ phụ nữ để được xét nghiệm viêm gan B trong thời kỳ mang thai và chuyển dạ đạt 99,46%. Số liệu về sàng lọc viêm gan B, C tại Bệnh viện Truyền máu và Huyết học thành phố năm 2021 cho thấy: 100%

đơn vị máu được sàng lọc, 100% đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT (Nucleic Acid Testing - Xét nghiệm axit nucleic), 100% phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Luật Phòng chống HIV/AIDS, Luật Khám, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Dược, Luật Trẻ em;
- Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;
- Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;
- Quyết định 4283/QĐ-BYT ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu “Định nghĩa trường hợp bệnh truyền nhiễm”;
- Quyết định số 7130/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030;
- Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn Khám sàng lọc trước sinh chủng đối với trẻ em;
- Quyết định số 3310/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút B;
- Quyết định 1868/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn xét nghiệm vi rút viêm gan B,C;
- Quyết định số 2065/QĐ-BYT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C;
- Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch Phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về Triển khai thực hiện công tác nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn quận năm 2021 đến 2025;
- Kế hoạch số 5007/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHÒNG CHỐNG BỆNH VIÊM GAN VI RÚT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3 GIAI ĐOẠN 2022 -2025**

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

## **1. Mục tiêu chung**

Giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn Quận 3 giai đoạn 2022-2025.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 (Phụ lục đính kèm)**

## **II. GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

### **1. Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan**

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể đối với công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

- Xây dựng các mô hình phòng, chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội để ủng hộ và tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút. Vận động lãnh đạo chính quyền các cấp huy động nguồn lực cho chương trình phòng, chống viêm gan vi rút.

- Vận động các cấp ủng hộ việc quy định sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sớm viêm gan vi rút cho một số nhóm đối tượng.

### **2. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về viêm gan vi rút**

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; Xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng trong đó có ung thư gan.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các ban, ngành đoàn thể các cấp và cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

### **3. Tăng cường các hoạt động dự phòng, giảm lây nhiễm vi rút viêm gan**

#### **3.1. Tăng cường tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B:**

##### *a) Viêm gan B sơ sinh*

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp.

- Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Phối hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh trong những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.

- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

##### *b) Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi*

- Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

##### *c) Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao*

- Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).

##### *d) Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng*

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B sản xuất trong nước cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên.

- Cung ứng đầy đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, tránh gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại các tuyến.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

### **3.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con**

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.
- Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản pháp quy, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.
- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.
- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.
- Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

### **3.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế**

*a) Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế*

- Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế.
- Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các cơ sở y tế.
- Đảm bảo áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong tất cả các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Triển khai hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở chạy thận nhân tạo.

*b) Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh*

- Rà soát, xây dựng các văn bản pháp quy, hướng dẫn kỹ thuật về triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh.
- Tăng cường triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho 100% cán bộ y tế tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

### **3.4. Can thiệp giảm tác hại**

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy.
- Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV/AIDS và vi rút viêm gan C.
- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.
- Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.
- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng

đồng cho các nhóm quần thể đích.

### **3.5. An toàn truyền máu**

- Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu.

- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các cơ sở xét nghiệm lâm sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

- Xây dựng tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

### **3.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E**

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.

- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.

- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

## **4. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút**

### **4.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế**

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã và cộng đồng.

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm tải lượng vi rút tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tiến tới thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến huyện. Xây dựng hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả.

- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm vi rút viêm gan cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam và các cơ sở khép kín.

- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ

chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

#### **4.2. Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút**

- Tăng cường triển khai quản lý chất lượng (QMS) và ngoại kiểm (EQAS) theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.
- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

#### **4.3. Điều trị viêm gan vi rút**

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế trong quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút. Tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo liên tục về viêm gan bao gồm áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến.
- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.
- Phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến quận, huyện được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

#### **4.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV**

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.
- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.
- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

#### **4.5. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị**

Thúc đẩy khả năng tiếp cận với thuốc điều trị viêm gan với giá cả hợp lý thông qua vận động chính sách, tăng tỷ lệ chi trả bảo hiểm y tế đối với điều trị viêm gan C, hợp tác và đàm phán giá với các nhà sản xuất, cung ứng thuốc và sinh phẩm thông qua đấu thầu tập trung.

### **5. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống**

#### **5.1. Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến**

- Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

- Cập nhật chương trình dự phòng và điều trị viêm gan vi rút, đảm bảo các tài liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

- Tổ chức tập huấn thường xuyên cho cán bộ y tế các tuyến về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là Viêm gan vi rút B và Viêm gan vi rút C.

## **5.2. Huy động các nguồn lực cần thiết phòng chống bệnh viêm gan vi rút**

- Huy động nguồn lực từ các chương trình y tế ở địa phương, các tổ chức xã hội và nguồn bảo hiểm y tế.

- + Bổ sung kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn Quận 3 nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng cho các đối tượng nguy cơ.

- + Thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút; Vận động chính sách để giảm đồng chi trả cho bệnh nhân điều trị viêm gan C và cung cấp dịch vụ chẩn đoán, điều trị tại tuyến huyện.

- + Lồng ghép chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút với chương trình phòng chống HIV/AIDS và các chương trình phòng chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để huy động nguồn lực cho các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Phân bổ nguồn lực cho dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút dựa trên phân tích hiệu quả đầu tư của các can thiệp.

## **6. Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút.**

- Triển khai giám sát trường hợp bệnh viêm gan vi rút cấp tính và mãn tính vi rút viêm gan B, C.

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.

- Triển khai quản lý và báo cáo các trường hợp viêm gan vi rút trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để triển khai các nội dung:

- + Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi bệnh nhân chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C.

- + Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác.

+ Xây dựng kho dữ liệu viêm gan vi rút tích hợp với hệ thống báo cáo tiêm chủng, hệ thống theo dõi bệnh liên quan đến gan (trường hợp xơ gan và ghi nhận ung thư) và các nguồn dữ liệu bệnh truyền nhiễm liên quan khác.

### **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **1. Phòng Y tế**

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội liên quan trên địa bàn Quận 3 triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút đến các đơn vị thành viên và vận động người dân tham gia.

- Phối hợp trung tâm y tế Quận 3 tăng cường kiểm tra giám sát các cơ sở có công bố thực hiện tiêm chủng ngoài công lập trên địa bàn Quận 3:

+ Thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế; thực hiện tốt việc khám sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm viêm gan vi rút và điều trị, quản lý kịp thời hạn chế biến chứng.

+ Các cơ sở y tế có phòng sinh, phòng tiêm chủng thực hiện việc nhập thông tin tất cả các trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế.

#### **2. Trung tâm Y tế Quận 3**

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân 12 phường tổ chức triển khai kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút, có thể lồng ghép trong kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện truyền thông phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại các điểm trường học.

- Tăng cường triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong cơ sở; thực hiện tốt việc khám sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm viêm gan vi rút và điều trị, quản lý kịp thời hạn chế biến chứng.

- Thực hiện việc nhập thông tin tất cả các trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế.

- Thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến trung ương.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ y tế các tuyến về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh viêm gan vi rút.

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp thông tin, bằng chứng cho xây dựng chính sách về chương trình phòng chống viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố.

#### **3. Phòng Tài chính Kế hoạch**

Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế nghiên cứu, đề xuất các giải

pháp nhằm tăng cường, huy động vốn đầu tư phát triển cho hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn; đề xuất phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2022 - 2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 3 bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### **5. Phòng Văn hóa Thông tin**

- Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế và các cơ quan liên quan kịp thời định hướng nội dung tuyên truyền, cung cấp thông tin về các hoạt động truyền thông phòng chống bệnh viêm gan vi rút theo kế hoạch.

- Đôn đốc, định hướng các cơ quan báo chí truyền thông của Quận 3, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đăng tải các tin, bài tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú và đa dạng về các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

### **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế triển khai các hoạt động tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan và phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trong ngành giáo dục.

### **7. Bảo hiểm xã hội Quận 3**

Phối hợp với cơ sở y tế thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo đúng quy định.

### **8. Các cơ quan, phòng ban, đoàn thể**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện việc triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022 - 2025 tại cơ quan, đơn vị. Quán triệt công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng hướng dẫn của cơ quan y tế.

### **9. Ủy ban nhân dân 12 phường**

Căn cứ Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2022-2025 của Quận 3 lồng ghép trong kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của địa phương, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch.

## **IV. KINH PHÍ**

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Định kỳ 6 tháng, năm, các phòng ban, đơn vị có liên quan, UBND 12 phường báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Trung tâm Y tế Quận 3 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 3 và Sở Y (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn Quận 3 giai đoạn 2022 - 2025, yêu cầu phòng ban, đoàn thể, đơn vị, tổ chức có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc cần kịp thời phản ánh về Phòng Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 3 chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- TTKSBT TPHCM;
- TTQU;
- 12 phòng ban thuộc Q3;
- UBND 12 phường;
- TTYT Q3
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Mỹ Ngọc**



## Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

| Mục tiêu                                                                              | Nội dung                                                                                                             | Chỉ tiêu  |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan</b>                                          |                                                                                                                      |           |
| <b>1.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B</b>                                             |                                                                                                                      |           |
| <b>Mục tiêu 1:</b><br>Giảm tỷ lệ HbsAg (+) ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.         | Bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh | 100%      |
|                                                                                       | Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh                                       | ≥85%      |
|                                                                                       | Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B ba liều cơ bản (VGB3)                                                | ≥ 95%     |
| <b>1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con</b>                         |                                                                                                                      |           |
| <b>Mục tiêu 2:</b><br>Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.               | Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi                                                        |           |
|                                                                                       | Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai                                             | ≥ 70%     |
|                                                                                       | Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị                                                                  | ≥ 70%     |
| <b>1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế</b>                                    |                                                                                                                      |           |
| <b>Mục tiêu 3:</b><br>Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.  | Tỷ lệ tiêm an toàn trong các cơ sở y tế                                                                              | 100%      |
|                                                                                       | Tỷ lệ cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B                              | 100%      |
| <b>1.4. Can thiệp giảm tác hại</b>                                                    |                                                                                                                      |           |
| <b>Mục tiêu 4:</b><br>Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy. | Số bơm kim tiêm (BKT) cần đảm bảo cung cấp cho một người tiêm chích ma túy trong một năm                             | 300 (BKT) |
|                                                                                       | Tỷ lệ người nghiện chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế                                           | ≥ 30%     |
| <b>1.5. An toàn truyền máu</b>                                                        |                                                                                                                      |           |
| <b>Mục tiêu 5:</b><br>Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.        | Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc                                                                               | 100%      |
|                                                                                       | Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT ( <i>Nucleic Acid Testing - Xét nghiệm axit nucleic</i> )            | 100%      |
|                                                                                       | Duy trì tỷ lệ phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng                                           | 100%      |

| Mục tiêu                                                                            | Nội dung                                                                               | Chỉ tiêu |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>1.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E</b>                              |                                                                                        |          |
| <b>Mục tiêu 6:</b> Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa        |                                                                                        |          |
| <b>2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút</b>                              |                                                                                        |          |
| <b>Mục tiêu 7:</b><br>Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C | Tỷ lệ người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán                                  | ≥ 50%    |
|                                                                                     | Tỷ lệ người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B,C                   | ≥ 60%    |
|                                                                                     | Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện | ≥90%     |
|                                                                                     | Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh                                  | ≥95%     |
|                                                                                     | Tỷ lệ người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C                | ≥90%     |
|                                                                                     | Tỷ lệ người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C                 | ≥80%     |